

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thượng Văn Kình;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Ngọc A**, sinh ngày 02/01/1991; tại: ĐT; Nơi cư trú: Số 300, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị Mỹ Ch; có vợ tên Trần Thị Kim O và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/9/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Ngọc A là đối tượng nghiện ma túy từ đầu tháng 7 năm 2018.

Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2018, Phạm Văn Ngọc A đến nhà nghỉ MT tại địa chỉ tổ 2, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thuê phòng số 8 ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/9/2018, Ngọc A vẫn đang ở nhà nghỉ MT thì

nảy sinh ý định đi đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy về sử dụng. Thực hiện ý định trên, Ngọc A sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen, có số thuê bao 0985.205.070 gọi vào số thuê bao 0962.241.647 của người nam tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua một gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì Hùng đồng ý. Cùng lúc, Hùng hẹn Ngọc A đi đến khu vực cầu vượt TTH thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Tiếp đó, Ngọc A thuê xe ôm đi từ nhà nghỉ MT đến khu vực cầu vượt TTH. Khi đến nơi, Ngọc A gọi điện thoại cho Hùng, khoảng 15 phút sau Hùng đi đến gặp và đưa cho Ngọc A 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy, Ngọc A nhận gói nylon này rồi cất vào giỏ xách, đồng thời Ngọc A đưa cho Hùng số tiền 1.000.000 đồng, Hùng nhận tiền sau đó bỏ đi còn Ngọc A đón xe ôm đi về nhà nghỉ MT. Tại đây, Ngọc A cất gói ma túy vào trong túi xách đựng quần áo rồi để lên trên giường ngủ.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/9/2018, Công an phường P, thành phố T phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố T kiểm tra hành chính nhà nghỉ MT phát hiện tại phòng số 8 do Ngọc A thuê có tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 ống hút bằng nhựa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen có số thuê bao 0985.205.070.

Ngày 18/9/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 561/GĐ-PC54, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn Ngọc A, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn Sang và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương bên trong có chứa 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, gửi đến giám định: Mẫu tinh thể gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,2502 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 bộ nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 1,2132 gam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu đen có số thuê bao 0985.205.070 do Phạm Văn Ngọc A sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Riêng đối với đối tượng tên Hùng có sử dụng số thuê bao 0962.241.647, quá trình điều tra, Ngọc A khai nhận số thuê bao 0962.241.647 mà Ngọc A biết được là do những người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Ngọc A để liên hệ với Hùng khi cần mua ma túy. Ngọc A không biết rõ nhân thân, lai lịch của Hùng. Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương có Công văn số 129 gửi đến Chi nhánh Viettel Bình Dương đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao 0962.241.647, nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 18/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Ngọc A mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn Ngọc A, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ Công an phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,2132gam (theo Kết luận giám định số 561/MT-PC54 ngày 18/9/2018); 01 (một) bộ nỏ bằng thủy tinh, để sử dụng ma túy là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số thuê bao 0985.205.070 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Văn Ngọc A không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/9/2018, Phạm Văn Ngọc A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2502 gam ma túy, loại Methamphetamine tại phòng số 8, nhà nghỉ MT thuộc tổ 2, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi mà bị cáo Phạm Văn Ngọc A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Hiện nay tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn Ngọc A, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,2132gam (theo Kết luận giám định số 561/MT-PC54 ngày 18/9/2018); 01 (một) bộ nỏ bằng thủy tinh, để sử dụng ma túy là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số thuê bao 0985.205.070 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với người thanh niên tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo Ngọc A vào ngày 13/9/2018 tại khu vực cầu vượt Tân Thới Hiệp, thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ngọc A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn Ngọc A, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,2132gam (theo Kết luận giám định số 561/MT-PC54 ngày 18/9/2018); 01 (một) bộ nỏ bằng thủy tinh, để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số thuê bao 0985.205.070 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 047.19 ngày 10/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn Ngọc A phải nộp 200.000đ.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh